

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 96/2018/HSPT
Ngày: 22/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông LÊ THÀNH TRUNG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà PHẠM LÊ TRÚC QUỲNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Quang M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN QUANG M (tên gọi khác: Tèo) - Sinh năm 1989 tại KH

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Quang T và bà: Huỳnh Thị Bích N

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 290/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

- Bản án số 231/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 290/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố NT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt là 4 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/12/2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 30/12/2017, khi tuần tra tại khu vực Lotte Mart, PS, NT, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh KH phát hiện Trần Quang M có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, M tự lấy ra giao nộp cho tổ công tác một túi xách, bên trong có một bìch nylon màu trắng hàn kín miệng, kích thước khoảng 5x10cm, bên trong đựng 7 bìch nylon nhỏ hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A) và một bìch nylon màu trắng có khóa hàn miệng, kích thước khoảng 3x5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu B). Tổ công tác đã đưa Trần Quang M về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Công an, Trần Quang M khai nhận, số tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá, M mua của một người dân ông tên N (chưa xác định được nhân thân) tại thành phố HCM về sử dụng cho bản thân.

Bản kết luận giám định số 66/GĐTP/2018 ngày 04/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KH kết luận: Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,7771g, là loại Methamphetamine; tinh thể trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy có trọng lượng (khối lượng) 1,3359g, là loại Methamphetamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH đã quyết định: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Quang M 5 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/12/2017.

Ngày 30/5/2018, bị cáo Trần Quang M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang M giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Quang M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 29/5/2018, có xác nhận của cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ Công an thành phố NT vào ngày 30/5/2018 và được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố NT vào ngày 31/5/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do

đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang M thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố NT. Vào ngày 30/12/2017, bị cáo Trần Quang M bị phát hiện và bắt giữ khi đang cất giấu trong người 2,1130g ma túy đá, loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy và các căn bệnh xã hội. Bản thân bị cáo Trần Quang M đã từng bị kết án nhiều lần nhưng vẫn không biết tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo là người có công với cách mạng nhưng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận lý do xin giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo đã nêu trong đơn kháng cáo.

Tuy nhiên, xem xét về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Trần Quang M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Trần Quang M bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Bản thân bị cáo đã hai lần bị kết án theo các bản án số 290/2011/HSST ngày 21/12/2011 và bản án số 231/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NT. Theo nội dung bản án số 231/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NT, vào ngày 28/6/2012, bị cáo Trần Quang M đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại hiệu Samsung GTS 3650 có giá trị 990.000 đồng của anh Pavel S. Bị cáo đã từng bị xử phạt 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bản án 290/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố NT), đang trong thời gian thử thách nhưng đến ngày 28/6/2012 lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng, vì vậy đã bị Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 12 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với hình phạt của bản án số 290/2011/HSST ngày 21/12/2011. Bản án số 231/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NT không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, những tình tiết đã là yếu

tổ định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng, nên bản án số 231/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NT không xác định bị cáo Trần Quang M phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, tính đến lần phạm tội ngày 30/12/2017, bị cáo Trần Quang M chưa bị xác định là “tái phạm” trong các lần bị kết án trước. Vào ngày 30/12/2017, bị cáo có hành vi tàng trữ 2,1130g ma túy, loại Methamphetamine có định lượng thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là làm bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đồng thời xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo về khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo mới phù hợp quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Quang M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang M, sửa bản án sơ thẩm về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRẦN QUANG M 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/12/2017.

2/ **Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Quang M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh KH
- Công an TP NT
- VKSND TP NT
- Chi cục THADS TP NT
- TAND TP NT
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH